

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 428/2021/HSPT
Ngày 15-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**.

Ông **Lê Tự**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 15-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 476/2021/TLPT-HS ngày 08-10-2021 đối với bị cáo **Phạm Minh D**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 26-8-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo kháng cáo:

Phạm Minh D (tên gọi khác: Lát), sinh năm 1981, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Nhà số 38 Đường N, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông (không xác định được cha) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1962; vợ là Phùng Tú A (đã ly hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24-7-2001, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 26-6-2020, bị Công an thành phố H1 xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 16-3-2021, bị Công an thành phố H1 xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm phạm sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt ngày 30-5-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an

tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Bùi Bá D1** - Văn phòng Luật sư HH, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Nhà số 38 Đường N, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột của bị cáo), vắng mặt.

Bị hại:

1. Anh Phùng Tấn Đ1, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 2, thôn V, xã C2, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Hoàng Anh K, sinh năm 2009; địa chỉ cư trú: Khối phố N2, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đại C1, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Khối phố N2, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng Anh K:

Anh **Nguyễn Đại C1**, sinh năm 1982 và chị **Phan Thị Thanh S**, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ cư trú: Khối phố N2, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

Chị **Phan Thị Thanh S**, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Khối phố N2, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30-5-2020, Phạm Minh D đến uống cà phê tại quán cà phê “NV” do anh Nguyễn Đại C1 làm chủ. Do nhiều lần D uống cà phê không có tiền trả, ghi nợ và cảm thấy anh C1 cùng gia đình coi thường mình, nên D bức tức, đứng lên nói với anh C1 “*Chừ ta thiếu nợ mi, ta để điện thoại đó, mi thối tiền lại cho ta*”. Anh C1 đáp “*Mi không có tiền thì để đó, hồi nào có thì đưa, chứ ta đâu có đòi mi đâu mà để điện thoại lại*”, nhưng D vẫn cho rằng anh C1 không tôn trọng mình nên vứt điện thoại Samsung J7+, màu trắng xuống bàn, văng tục rồi nói với anh C1 “*Nhưng mà ta không thích, chừ ta để điện thoại lại, ta về lấy dao chém chết mẹ mi luôn*” rồi D đi về nhà. Anh C1 thấy sự việc không ổn nên nói chị Phan Thị Thanh S (là vợ anh C1) chờ hai con về nhà.

Khi chị S đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Airblade để trước quán cà phê “NV” cùng với cháu Nguyễn Phan Phi L1 (ngồi trên yên xe phía trước) và cháu Nguyễn Hoàng Anh K (ngồi sau) trong tư thế chân phải đặt trên yên xe phía sau, chân trái đặt trên gác chân xe sau để chuẩn bị đi, thì bất ngờ D quay lại, trên tay cầm theo 01 con dao (loại dao chặt xương, dài 35 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng

kim loại dài 22 cm, rộng 08 cm), D chỉ tay vào chị S nói “*Hồi này mày nói cái gì*”. Lúc này, có anh Phùng Tấn Đ1 và anh Lê Công V1 đang ngồi trong quán chứng kiến vụ việc. Chị S đáp lại “*Em có nói gì đâu*”, thì bất ngờ D cầm dao trên tay phải chém 01 nhát theo phương ngang từ trái sang phải (chém ngược tay) và trúng vào vùng đầu, tai trái của cháu Nguyễn Hoàng Anh K gây thương tích, với vết thương dài 10 cm từ má trái cắt ngang qua sau tai, đứt tai trái thành hai phần, sâu 1,5 cm (vết thương từ gò má trái chạy ra sau băng qua $\frac{1}{2}$ dưới vành tai trái và kết thúc ở xương chũm trái dài 14 cm, rộng 0,1 cm. Hướng nằm ngang từ trái sang phải). Chị S liền kéo cháu K vào trong, xe mô tô đổ xuống, D tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát về phía ba mẹ con chị S, nhưng do khoảng cách xa nên chỉ trúng vào bắp tay trái chị S gây trầy xước nhẹ.

Thấy vậy, anh Nguyễn Đại C1 cầm chiếc bàn gỗ (dùng để bán cà phê) xông đến gạt con dao D đang cầm trên tay, thì bị D đuổi chém. Anh C1 đi lùi khoảng 10 m thì vấp ngã. Ngay lập tức, D cầm dao chém 02 đến 03 nhát về phía anh C1, trúng vào đầu và vai trái của anh C1 gây thương tích. Lúc này, anh Đ1 và anh V1 vào can ngăn, nên anh C1 vùng được dậy, chạy vào trong quán cà phê lấy 01 con dao (dài khoảng 22 cm, lưỡi bằng inox dài khoảng 15 cm, cán bằng inox dài khoảng 07 cm) và 01 cái bàn gỗ, thì D tiến tới chỗ anh C1. Anh C1 đi lùi về sau, nhưng D tiếp tục đuổi theo và dùng dao chém 01 nhát trúng vào chân trái của anh C1 gây thương tích. Anh Đ1 và anh V1 lại tiếp tục can ngăn, thì anh C1 bỏ chạy được về hướng Quảng trường sông Hoài rồi gọi xe taxi để đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế thành phố H1.

Sau khi chém anh C1, D vẫn còn bức tức nên quay vào quán cà phê (thời điểm này không có ai tại quán), D dùng dao chém vào các lồng chim vành khuyên của anh C1 treo trong quán (không gây thiệt hại gì). Tiếp đó, D nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen đang để trên bàn, nghĩ là của anh C1 nên D dùng dao chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống làm điện thoại hư hỏng (đây là điện thoại của anh Phùng Tấn Đ1 để lại trong lúc can ngăn). Sau đó, D thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 92C1-309.13 (do anh C1 là chủ sở hữu) đang bị đỗ trước quán, trên xe còn cắm chìa khóa, nên D điều khiển xe này về để trong nhà mình rồi lên giường ngủ.

Tại Bản giám định thương tích số 192/GĐTT.20 ngày 05-6-2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của anh Nguyễn Đại C1:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, xát da; không tổn thương xương; không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú. Hiện tại bệnh nhân còn đau đầu vùng đỉnh thái dương bên phải, đau chủ yếu đau da và cơ. Tỷ lệ thương tích: **10%** (mười phần trăm).

Tại Bản giám định thương tích số 193/GĐTT.20 ngày 05-6-2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của cháu Nguyễn Hoàng Anh K:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da, cơ và sụn vành tai; không tổn thương xương; không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú. Hiện tại tai bên trái bệnh nhân nghe kém hơn so với tai bên phải, ống tai ngoài bên trái thông thoáng, không có máu khô đọng. Tỷ lệ thương tích: **12%** (mười hai phần trăm).

Tại Bản giám định thương tích số 27/GĐTT.21 ngày 21-01-2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của chị Phan Thị Thanh S:

Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở bệnh nhân là vết rách da nông đã lành sẹo; không tổn thương xương; không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú. Tỷ lệ thương tích: **02%** (hai phần trăm).

Tại Công văn số 125/GDPY ngày 31-7-2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định:

Với con dao dài 35 cm gồm lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm. Đây là hung khí nguy hiểm, khi gây thương tích vào những vùng trọng yếu trên cơ thể thì khả năng dẫn đến chết người là rất cao. Việc chém vào phần đầu của anh Nguyễn Đại C1 và vùng tai trái của cháu Nguyễn Hoàng Anh K là vùng trọng yếu của cơ thể, có nhiều khả năng dẫn đến chết. Tuy nhiên, do lực chém chưa dẫn đến tổn thương nặng gây chết người.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 04-6-2020 và số 45/KL-ĐGTS ngày 23-7-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H1 kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 92C1-309.13 tại thời điểm xảy ra sự việc (ngày 30-5-2020) có giá trị là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

- Điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, bị bể màn hình, chạm mạch ở vị trí khe sim, chi phí sửa chữa là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 769/KLGD ngày 17-9-2020, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Phạm Minh D tại thời điểm trước, trong khi gây án và hiện tại:

- **Trước thời điểm gây án:** Kết luận về y học: Rối loạn tâm thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất tác động tâm thần khác (Methamphetamine) (F19.50); kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- **Tại thời điểm gây án:** Kết luận về y học: Rối loạn tâm thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất tác động tâm thần khác (Methamphetamine) (F19.50); kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- **Thời điểm hiện tại:** Kết luận về y học: Rối loạn tâm thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất tác động tâm thần khác (Methamphetamine) (F19.50); đối tượng cần được điều trị ngoại trú và cách ly ma túy; kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 26-8-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

- Áp dụng các điểm a, b, e, n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1, khoản 2

Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Minh D 13 (mười ba)** năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Minh D 03 (ba)** năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Minh D 06 (sáu)** tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Phạm Minh D** phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là **16 (mười sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **30-5-2020**.

- Ngày 27-8-2021, Phạm Minh D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Phạm Minh D kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo từ chối Luật sư bào chữa; căn cứ khoản 3 Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục giải quyết vụ án. Sau phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị giữ nguyên kháng cáo, đề nghị giảm hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do bị cáo từ chối Luật sư bào chữa, nên tại phần tranh luận, bị cáo tự bào chữa và thống nhất với tội danh “Giết người” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định; không đồng ý với tội danh “Cướp tài sản”, vì cho rằng khi nhìn thấy trên xe mô tô có gắn chìa khóa, bị cáo sợ bị mất xe nên đem về nhà cất, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cướp tài sản” là oan. Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

- Đối với hành vi giết người:

Phạm Minh D cảm thấy anh Nguyễn Đại C1 cùng gia đình anh C1 coi thường mình, vì D thường uống cà phê nộ. Do đó, trưa ngày 30-5-2020, tại quán cà phê “NV”, D bức tức và có lời nói hăm dọa sẽ giết gia đình anh C1 và ngay sau đó, D về nhà mình lấy 01 con dao (dài 35 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 22 cm, rộng 08 cm) rồi dùng dao chém 01 nhát vào vùng đầu cháu Nguyễn Hoàng Anh K (con anh C1), làm cho cháu K bị: “Rãnh gò má trái chạy ra sau băng qua ½ dưới vành tai trái và kết thúc ở xương chũm trái dài 14 cm, rộng 0,1 cm, sâu 1,5 cm”, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (tại thời điểm này cháu K 10 tuổi 08 tháng 21

ngày). Sau khi cháu K bị chém, chị Phan Thị Thanh S vội kéo cháu K vào trong, thì D tiếp tục dùng dao chém nhiều nhất về phía ba mẹ con chị S, nhưng do khoảng cách xa nên lưỡi dao chỉ trúng vào bắp tay trái chị S, làm cho chị S bị tổn thương cơ thể là 02%. Khi anh Nguyễn Đại C1 đến ngăn cản, thì D tiếp tục dùng dao chém vào vùng đầu, vai trái và chân trái, làm cho anh C1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Hành vi dùng dao dài 35 cm (hung khí nguy hiểm) trực tiếp tấn công vào vùng đầu (vùng trọng yếu) trên cơ thể của các bị hại một cách dứt khoát, bỏ mặc cho hậu quả xảy ra của Phạm Minh D là đặc biệt nguy hiểm, có thể dẫn chết người. Thực tế, cháu K và anh C1 không chết, mà chỉ bị thương tích là do được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với lỗi cố ý gián tiếp.

- Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô và hành vi đập phá điện thoại:

Ngay sau khi chém cháu Nguyễn Hoàng Anh K và anh Nguyễn Đại C1, Phạm Minh D quay trở lại quán cà phê “NV” dùng dao chém vào điện thoại Iphone 7 Plus của anh Phùng Tấn Đ1 để trên bàn, làm hư hỏng điện thoại, với giá trị thiệt hại là 3.000.000 đồng. Sau đó, khi biết anh C1 bị thương, lâm vào tình trạng không thể chống cự được, chị Phan Thị Thanh S đưa cháu K đi Bệnh viện, Phạm Minh D tiếp tục chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 92C1-309.13, có giá trị là 36.000.000 đồng của anh Nguyễn Đại C1 để tại quán cà phê.

Hành vi chiếm đoạt xe mô tô đem về nhà cất giấu và đập phá điện thoại nêu trên của Phạm Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Phạm Minh D về các tội “Giết người” theo các điểm a “Giết 02 người trở lên”, b “Giết người dưới 16 tuổi”, n “Có tính chất côn đồ” và e “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, nhất là đối với trẻ em. Do đó, người nào có hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Phạm Minh D, tuy bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (do sử dụng ma túy) nhưng bị cáo vẫn đủ nhận thức để đánh giá và phân biệt được việc làm của mình, nhưng với bản tính côn đồ, coi thường của pháp luật, nên chỉ vì nghi ngờ gia đình bị hại xem thường mình, D đã dùng dao chém nhiều nhất vào vùng đầu của các bị hại, bất chấp hậu quả chết người có thể xảy ra. Ngoài ra, sau khi chém các bị hại, D tiếp tục thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh Phùng Tấn Đ1 và cướp tài sản của Nguyễn Đại C1.

Hành vi phạm tội của Phạm Minh D là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những nhằm tước đoạt tính mạng của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn làm mất trật tự trị an địa phương, gây nhiều dư luận xấu trong nhân dân, nên cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, hành vi phạm tội “Giết người” của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s) và Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình (điểm q) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm 06 tháng tù về 03 tội là thể hiện chính sách sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm nhiều tội và phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”. Ngoài ra, nhân thân của bị cáo không tốt, đã 01 lần bị kết án và 02 lần bị xử phạt hành chính, do đó đề cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Phạm Minh D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh D.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 26-8-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Áp dụng điểm a, b, e, n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Minh D** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Minh D** 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Minh D** 06 (sáu) tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Phạm Minh D** phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là **16** (mười sáu) năm **06**

(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-5-2020.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Minh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Quảng Nam;
(02 bản, để giao cho bị cáo D 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các bị hại (theo địa chỉ)
- Lưu: Phòng HCTP, Phòng LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường